

Số: 57 /KH-UBND

Sơn Tây, ngày 15 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Hè thu năm 2024

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT HÈ THU NĂM 2023

I. Những kết quả đạt được

1. Kết quả sản xuất

1.1. Diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng chủ yếu

- Lúa: diện tích gieo trồng 55 ha; năng suất bình quân 38 tạ/ha; sản lượng 209 tấn, vượt 10% kế hoạch.

- Ngô:

+ Ngô lấy hạt: 50 ha; năng suất bình quân 40 tạ/ha; sản lượng 200 tấn; đạt 100% kế hoạch.

+ Ngô sinh khối: 20 ha; năng suất bình quân 280 tạ/ha; sản lượng 560 tấn; đạt 100% kế hoạch.

- Khoai các loại: 31 ha; Trong đó khoai lang: 4 ha; năng suất bình quân 66 tạ/ha; sản lượng 26,4 tấn; đạt 100% kế hoạch.

- Rau các loại: 9,1 ha, năng suất bình quân 71,9 tạ/ha; sản lượng 65,4 tấn; đạt 98,2% kế hoạch.

- Đậu các loại: 12,5 ha; năng suất bình quân 20 tạ/ha; sản lượng 25 tấn; đạt 100% kế hoạch.

1.2. Chăn nuôi

Dịch bệnh trên đàn gia súc xuất hiện và diễn biến phức tạp gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi, bên cạnh đó giá cả thị trường tiêu thụ thấp, không có đầu ra, các vật nuôi khó bán, có thời điểm không bán được, người chăn nuôi phải tự giết thịt gia súc để tiêu thụ, vì vậy làm ảnh hưởng đến sản xuất chăn nuôi và nhu cầu thực phẩm của người dân.

Tổng đàn gia súc đến tháng 3/2024: trâu bò 1.208 con, giảm 20% kế hoạch; lợn 10.437 con, giảm 29,5% kế hoạch; hươu 1.784 con, tăng 16% kế hoạch; đàn gia cầm 50.207 con, đạt 99,2% so với kế hoạch; Dê 1.013 con đạt 100% kế hoạch; Đàn ong 1.275 đàn, đạt 100% kế hoạch.

2. Công tác chỉ đạo, quản lý

2.1. Ban hành văn bản:

- UBND xã đã xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn, thành lập Ban chỉ đạo sản xuất vụ Hè thu, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trực tiếp chỉ đạo thôn và triển khai họp mở rộng đến các Bí thư, trưởng thôn để chỉ đạo sản xuất, ban hành lịch thời vụ gieo trồng; đối với cây lúa hoàn thành trước 10/6 và các cây trồng cạn hoàn thành trước 30/6.

- Ban hành 05 văn bản chỉ đạo, đơn đốc sản xuất Hè thu và hướng dẫn phòng, trừ sâu bệnh hại cây trồng vụ Hè thu 2023 (04 công văn, 01 thông báo). Phân công cán bộ chuyên môn thường xuyên bám sát cơ sở để đơn đốc, chỉ đạo các thôn triển khai sản xuất và dự tính, dự báo diễn biến của các loại sâu, bệnh hại trên cây trồng để tham mưu hướng dẫn phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

2.2. Chỉ đạo cơ cấu giống, thời vụ

- *Giống:*

+ Giống lúa: Chỉ đạo sử dụng các giống PC6, ADI168, Lai thơm 6, TH3-3, TH3-5. Kết quả sản xuất về cơ cấu giống TH3-3 và TH3-5: 35 ha, chiếm 65% diện tích, PC6: 9,5 ha, chiếm 17% diện tích, ADI168: 7,5 ha, chiếm 13% diện tích, Lai thơm 6 và các giống khác: 03 ha, chiếm 05% diện tích.

+ Giống đậu xanh: Chủ yếu là các giống VN99-3, VN93-1, ĐX11, ĐX208.

+ Giống lạc: Sử dụng 2 giống chủ yếu là L14 và L23.

+ Giống ngô: Chủ yếu là các giống thuộc nhóm ngô lai NK 6275, NK 7328, CP 511, CP512, CP333, CP 111, PAC789, MX4, HN68,

- *Thời vụ:*

+ *Lúa:* Lịch thời vụ khuyến cáo bắt mạ từ 15/5, kết thúc cấy trước 05/6; gieo thẳng phải kết thúc trước 10/6. Tuy nhiên, qua theo dõi sản xuất, đến ngày 15/6/2023 mới gieo cấy được 55 ha/60 ha, đạt 91,6%; còn 5 ha kết thúc sau 20/6/2023.

+ *Cây trồng cạn:* Chỉ đạo thu hoạch lạc, ngô xuân đến đâu gieo trả đậu, ngô, lạc vụ Hè thu đến đó, kết thúc thời vụ trước 30/6; bên cạnh đó, do trong vụ Xuân 2023, nhiều diện tích ngô người dân thu hoạch sớm, nên triển khai sản xuất cây trồng vụ Hè thu sớm, giai đoạn trổ cờ, phun râu gặp nhiều điều kiện thuận lợi nên năng suất các loại cây trồng cạn vượt trội so với các năm trước.

2.3 Công tác quản lý Nhà nước về vật tư nông nghiệp

Phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành của huyện tổ chức 02 đợt kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (04 cơ sở) và các cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y (02 cơ sở).

2.4 Công tác thủy lợi:

Tham mưu văn bản chống hạn trên cây trồng; các văn bản chỉ đạo sản xuất Hè thu, tập trung làm thủy lợi nội đồng, khơi thông cống rãnh, đắp bờ vùng, bờ thửa giữ nước, chỉ đạo HTX dịch vụ Nông nghiệp điều tiết hợp lý nguồn nước tại hồ đập; mực nước ở các hồ đập đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất Hè thu 2022.

2.5 Công tác bảo vệ thực vật:

Vụ Hè thu 2023, nhiệt độ thời tiết cao hơn TBNN các đối tượng dịch hại trên lúa ở mức thấp. Tuy nhiên trên cây ngô, sâu keo mùa thu gây hại nặng, mật độ dao động từ 4 - 7 con/m², cục bộ nơi cao 15 - 18 con/m², đây là loài dịch hại mới, liên tục gổi lúa, khó phòng trừ, nhưng nhờ sự chủ động trong công tác dự tính, dự báo, điều tra phát hiện dịch hại của cơ quan chuyên môn, nên dịch hại được khống chế không ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng.

2.6. Công tác thú y:

Là năm kế tiếp, dịch Viêm da nổi cục xuất hiện từ lâu và bùng phát trên địa bàn; đây là bệnh mới, lần đầu tiên xuất hiện dịch bệnh nên cơ quan chuyên môn và người dân đã chủ động, thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh, tuy nhiên vẫn gặp nhiều khó khăn trong công tác phòng chống và điều trị. Phát huy tinh thần trách nhiệm UBND xã đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn, triển khai và khắc phục cơ bản các biện pháp phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục ở đàn trâu, bò và các dịch bệnh khác trên đàn gia súc, gia cầm.

II. Tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Tồn tại và nguyên nhân

- Giá vật tư đầu vào (đạm, lân, kali) tăng cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư thâm canh của người dân nên một số diện tích sản xuất đạt năng suất thấp.
- Giá cả các sản phẩm trong ngành chăn nuôi về đầu ra không ổn định, gây khó khăn không nhỏ đến sản xuất và tiêu thụ thực phẩm của người dân.
- Điều kiện thời tiết diễn biến bất thường, đầu vụ mưa lớn cục bộ gây ngập úng, ảnh hưởng lớn đến tâm lý người sản xuất trong các năm tiếp theo.

2. Bài học kinh nghiệm

- Việc chỉ đạo quyết liệt về cơ cấu giống lúa ngắn ngày, chấp hành và tuân thủ đúng theo lịch thời vụ, cân đối, linh hoạt điều tiết nước hợp lý, áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, phòng trừ kịp thời sâu bệnh là bài học quan trọng để vụ Hè Thu thắng lợi khá toàn diện.
- Chỉ đạo và thực hiện quyết liệt việc tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm góp phần rất lớn trong việc ổn định tổng đàn, kiểm soát dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP SẢN XUẤT HÈ THU

NĂM 2024

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG

1. Nhận định về thời tiết

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn Hà Tĩnh, thời tiết vụ Hè Thu 2024 có thể xảy ra một số hình thái:

- Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Dự báo từ tháng 7 đến tháng 9, bão/ATNĐ có khả năng xuất hiện khoảng từ 4-6 cơn trên Biển Đông và khoảng 1-2 cơn có thể ảnh hưởng đến đất liền.

- Nắng nóng: Hiện tượng nắng nóng và nắng nóng gay gắt có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) trong tháng 7, tháng 8, đề phòng xảy ra nắng nóng, đặc biệt gay gắt.

- Xu thế lượng mưa: Từ tháng 7 đến tháng 9, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ so với TBNN; tháng 9 tổng lượng mưa phổ biến cao hơn khoảng 15-30% so với TBNN cùng thời kỳ. Vụ Hè Thu luôn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng của nắng nóng gay gắt giai đoạn lúa trổ bông, hạn cục bộ ở một số diện tích cuối kênh, cao cường và mưa lũ gây ngập úng giai đoạn cuối vụ, cần chủ động nắm bắt kịp thời diễn biến thời tiết, xây dựng phương án ứng phó linh hoạt.

2. Thuận lợi

- Tiếp tục được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

- Sản xuất vụ Xuân 2023, cơ cấu chỉ một số giống lúa chủ đạo, gieo đúng theo lịch thời vụ, lúa chín và thu hoạch sớm, thời tiết thuận lợi tạo điều kiện cho sản xuất vụ Hè thu.

- Tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu thu hoạch, làm đất khá cao góp phần làm giảm áp lực thời vụ, đẩy nhanh tiến độ sản xuất vụ Hè thu.

- Bộ giống lúa vụ Hè thu đáp ứng cho sản xuất theo hướng “ăn chắc” kể cả về năng suất và chất lượng, việc bổ sung các giống mới có triển vọng cơ bản đảm bảo cơ cấu bộ giống phục vụ sản xuất.

- Mực nước ở các hồ đập cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới cho vụ Hè thu.

3. Khó khăn

- Giá cả các loại vật tư nông nghiệp tăng cao, đặc biệt là các loại phân bón, làm hạn chế khả năng đầu tư thâm canh của người sản xuất. Trong khi đó vụ Hè thu phân chủ yếu bón lót là chính.

- Diễn biến thời tiết phức tạp khó lường, sản xuất Hè thu có nguy cơ gặp nắng nóng đầu vụ, dung tích các hồ đập không cao, việc điều tiết ở những vùng cuối

kênh trong điều kiện nắng nóng tại một số vùng có thể gặp khó khăn, cuối vụ có khả năng gặp phải mưa bão lớn,

- Thời tiết mưa ẩm, cùng với áp lực lớn từ các loại sâu bệnh từ cây lúa vụ Xuân như rầy nâu, bạc lá vi khuẩn, bệnh khô vằn...có khả năng chuyển tiếp sang gây hại trên cây lúa vụ Hè thu.

II. Quan điểm chỉ đạo

Chỉ cơ cấu sản xuất lúa trên những vùng chủ động nước tưới, sử dụng bộ giống lúa ngắn ngày để sản xuất, mở rộng tối đa sản xuất cây màu trên đất lúa không có khả năng đủ nước, áp dụng các quy trình tưới, tiêu nước, tuyệt đối không để đất hoang; linh hoạt trong tổ chức chỉ đạo sản xuất, né tránh thiên tai, phấn đấu sản xuất vụ Hè Thu an toàn, hiệu quả, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2024. Tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh gọn lúa Xuân 2024, thu hoạch đến đâu, tổ chức gieo cấy lúa Hè thu đến đó, theo kiểu ("**cuốn chiếu**"), phấn đấu hoàn thành gieo cấy trước 10/6/2023.

III. Mục tiêu

- Lúa: diện tích 55 ha, năng suất 42 tạ/ha, sản lượng 231 tấn.
- Ngô lấy hạt: 50 ha, năng suất 52 tạ/ha, sản lượng 260 tấn.
- Đậu: diện tích 13 ha, năng suất 11 tạ/ha, sản lượng 14 tấn.
- Khoai lang: 4 ha, năng suất 58,5 tạ/ha, sản lượng 23 tấn.
- Rau: 5 ha, năng suất 60 tạ/ha, sản lượng 30 tấn.
- Công tác Chăn nuôi- Thú y: Tập trung phát triển đàn hươu, giữ vững ổn định tổng đàn các loài gia súc, gia cầm. Tổ chức tiêm phòng vắc xin định kỳ, phấn đấu đạt chỉ tiêu trên 82% tổng đàn.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Công tác tuyên truyền

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông kịp thời truyền tải các nội dung Đề án sản xuất vụ Hè Thu 2024; Luật trồng trọt; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2022 của ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo; chính sách phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 51/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về việc quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025; cảnh báo, thông báo về tình hình thời tiết, dịch hại cây trồng đến tận cơ sở và người sản xuất.

2. Phát triển sản xuất

2.1. Đối với sản phẩm chủ lực:

Trên cơ sở Quyết định giao chỉ tiêu của huyện từng bước phấn đấu đạt 100% chỉ tiêu được giao đạt và vượt kế hoạch cuối năm: Hươu 1.825 con, Dê 1.100 con,

Ong 1.250 đàn ong, chăm sóc các loại cây ăn quả và chè công nghiệp trong mùa nắng nóng.

2.2. Đối với sản xuất các loại cây trồng vụ Hè thu truyền thống

a. Quy hoạch vùng sản xuất

Quy hoạch trồng lúa trên 100% diện tích chủ động nước (Cây Thị, Cây Chanh, Hoàng Nam, Bông Phài, Kim Thành, Trung Lưu,...), tuyệt đối không quy hoạch sản xuất lúa trên các vùng không chủ động nước. Đối với màu quy hoạch trồng ngô lấy hạt, đậu trên diện tích cao ráo không bị ảnh hưởng do mưa lũ; trồng ngô lấy thân lá, khoai lang vùng ven sông, đất thấp.

b. Cơ cấu giống và thời vụ

* Cây lúa:

- Sử dụng nhóm giống có thời gian sinh trưởng 100 - 110 ngày như: MHC2, ADI168, ADI128, VNR20, VNR10, Nhị ưu 838, TH3-7,... **Thời vụ gieo thẳng từ 20/5, kết thúc chậm nhất đến ngày 05/6/2024;**

- Sử dụng nhóm giống có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày như: TH3-3, TH3-5, Lai thơm 6, PC6, BT09, Khang dân đột biến,... cho những trà ruộng thấp lũ, **Thời vụ gieo thẳng từ 25/5, kết thúc chậm nhất đến ngày 10/6/2024;**

* Cây trồng cạn:

+ **Cơ cấu giống:** Đậu xanh sử dụng các giống VN93-1, VN99-3, ĐX11, ĐX14, ĐX208; Ngô sử dụng nhóm giống: NK 6275, NK7328, P4311, CP511, CP512, CP111, PAC789, K66 đột biến, ...; Cây vừng: Sử dụng giống vùng V6, vùng đen địa phương; Rau các loại: Chủ yếu sản xuất rau muống, họ bầu bí, dưa các loại....

+ Thời vụ gieo tria: Thu hoạch lạc, ngô vụ Xuân đến đâu tập trung gieo tria đậu xanh, lạc, ngô, vừng, đến đó, **kết thúc trước 30/6**. Ngô sinh khối căn cứ vào diễn biến thời tiết vào nhu cầu phục vụ chăn nuôi để bố trí gói vụ phù hợp.

c. Kỹ thuật canh tác

- Đối với lúa: Tuân thủ quy trình thâm canh của từng giống, trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

+ Thu hoạch lúa Xuân nhanh gọn, cắt sát gốc, dọn sạch rơm rạ và phụ phẩm trên ruộng; đối với các diện tích lúa Xuân thu hoạch sớm, cần tận dụng khoảng thời gian nghỉ, để tiến hành cày phơi ruộng để nâng cao độ phì của đất, giảm áp lực sâu bệnh; tận dụng triệt để nguồn nước sẵn có trên đồng ruộng khi thu hoạch lúa Xuân, đồng thời điều tiết, sử dụng nước các hồ đập hợp lý, để phục vụ gieo cấy lúa Hè thu theo đúng khung lịch thời vụ.

+ Làm đất kỹ, tất cả các ruộng, nhất là ruộng vùng phèn chua, bón bổ sung tối thiểu 20 - 25 kg vôi/sào để cải tạo độ chua, kết hợp với phân chuồng hoai mục, hoặc

phân hữu cơ vi sinh, để cải tạo độ phì của đất, hạn chế ngộ độc hữu cơ, bón cân đối phân vô cơ, theo đúng quy trình kỹ thuật đối với từng giống lúa.

+ Lúa Hè thu thời gian sinh trưởng ngắn ngày, phân chủ yếu là bón lót, nên cần thực hiện nguyên tắc bón “**Nặng đầu, nhẹ cuối**”; bón cân đối các phân đa lượng với nhóm vi lượng, khuyến khích sử dụng phân tổng hợp NPK chuyên dụng, hạn chế sử dụng phân đơn, trong bối cảnh giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao, tuyên truyền hướng dẫn người dân, chủ động sản xuất phân hữu cơ từ các phụ phẩm nông nghiệp, cây phân xanh, để bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng và bồi dục đất sản xuất.

- *Đối với cây trồng cạn*: Tranh thủ độ ẩm đất sau thu hoạch cây trồng vụ Xuân tiến hành gieo trồng sớm. Chú trọng các biện pháp đầu tư thâm canh như: Đảm bảo mật độ, bón đủ phân, nước tưới, phát hiện và phòng trừ kịp thời, có hiệu quả các đối tượng sâu bệnh.

- Rau, đậu: Đa dạng hóa các phương thức canh tác, trồng thuần, trồng xen, gối vụ. Tổ chức sản xuất theo hình thức tập trung để tiện cho chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

- Đối với cây khoai lang chú trọng gieo giống để đủ phục vụ sản xuất trong vụ Thu Đông.

d. Giải pháp về Thủy lợi

- Trên cơ sở quy hoạch vùng hợp lý cho các loại cây trồng, cần rà soát, kiểm tra trữ lượng nước tại các hồ đập để chỉ đạo HTX dịch vụ nông nghiệp có phương án tưới hợp lý.

- Các thôn tổ chức nhân dân nạo vét, khơi thông hệ thống mương sản xuất, tu sửa bờ vùng, bờ thửa, khi thu hoạch lúa vụ Xuân, không tháo nước cạn kiệt, tận dụng lượng nước hồi quy, sử dụng nước tiết kiệm, đảm bảo tưới nước hợp lý, để phục vụ sản xuất hiệu quả.

- Tiếp tục các điều kiện chống hạn cho cây ăn quả, cây chè công nghiệp khi nắng nóng kéo dài, như tủ gốc để giữ độ ẩm, khoan giếng và phát triển các mạng lưới bơm nhỏ, để vận hành nước, cung cấp cho cây trồng .

3. Công tác bảo vệ cây trồng, vật nuôi

3.1. Công tác bảo vệ thực vật

- Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo về thời điểm xuất hiện, mức độ gây hại và hướng dẫn phòng trừ đạt hiệu quả cao; chú trọng các đối tượng như: chuột, bạc lá vi khuẩn, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh khô vằn... gây hại trên lúa.

+ Chủ động phát động phong trào toàn dân ra quân diệt chuột trong các đợt sau: Sau khi thu hoạch lúa Xuân, cây lúa bước vào giai đoạn làm đòng, ưu tiên biện pháp thủ công (đào hang diệt chuột, các loại bẫy cơ học, bẫy bã sinh học...)

- Trên cây ngô: Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện sâu bệnh hại ngô, nhất là sâu keo mùa thu vào giai đoạn ngô 3-7 lá để có giải pháp phòng trừ kịp thời.

- Trên cây ăn quả có múi: Theo dõi diễn biến sâu vẽ bùa, cấu giai đoạn lộc Hè; nhóm nhện gây hại trên quả, bệnh nứt thân, xì mủ sau các đợt mưa ở các vườn có mật độ trồng cao, vùng thấp trũng.

3.2. Công tác Chăn nuôi- Thú y

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nguy cơ, tác hại và các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người chăn nuôi và các hộ giết mổ gia súc, gia cầm. Thực hiện công tác giám sát dịch bệnh, trên đàn vật nuôi đến tận hộ chăn nuôi

- Chỉ đạo tiêm phòng đợt 2 đạt trên 82% kế hoạch. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhằm phát hiện sớm, chủ động, bao vây kịp thời và nhanh chóng dập tắt ổ dịch mới phát sinh, không để lây lan; triển khai kê khai hoạt động chăn nuôi theo Luật chăn nuôi.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, hiện trạng chăn nuôi ở các trang trại, gia trại và hộ chăn nuôi, nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh dịch bệnh, thúc đẩy sản xuất chăn nuôi phát triển.

4. Công tác quản lý Nhà nước

- Tổ chức kiểm tra và phối hợp với các cơ quan ban ngành của huyện, tỉnh, tiến hành kiểm tra hàng hóa vật tư phục vụ sản xuất vụ Hè thu 2023 nhằm góp phần ổn định thị trường; đảm bảo giống, vật tư nông nghiệp đạt chất lượng theo quy định đến với người sản xuất.

- Tập trung chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp; đặc biệt là nguồn gốc, chất lượng giống cây trồng; kiểm soát chặt chẽ các lô hàng cung ứng trên địa bàn xã; phối hợp với các thôn quản lý tốt cơ cấu bộ giống; xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp không đảm bảo chất lượng.

- Hướng dẫn, xây dựng phương án, kế hoạch phát triển các mô hình áp dụng các quy trình thực hiện sản xuất nông nghiệp tốt, lựa chọn, xây dựng các chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp an toàn, đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với Kế hoạch triển khai thực hiện các sản phẩm OCOP.

5. Chính sách

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP; Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Địa phương thực hiện chính sách chủ động sử dụng ngân sách tại chỗ, nguồn vốn nông thôn mới và các nguồn vốn từ các chương trình khác để tập trung

xây dựng các mô hình sản xuất; thu hút các doanh nghiệp đầu tư, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm hàng hoá.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các thôn căn cứ vào Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2024 của UBND xã và điều kiện cụ thể của đơn vị, rà soát quy hoạch vùng và triển khai sản xuất theo kế hoạch chỉ tiêu đề ra.

2. Cán bộ chuyên môn hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tham mưu và đề xuất kịp thời với UBND xã, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Phối hợp với các ban ngành cấp trên triển khai kiểm tra các hoạt động kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp để ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định của Nhà nước.

3. Các thành viên BCĐ bám sát các thôn từ khâu xây dựng kế hoạch đến chỉ đạo sản xuất để đạt kết quả tốt nhất.

4. Đề nghị UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất vụ Hè thu năm 2024 nhằm đạt hiệu quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Phòng NN & PTNT;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐ;
- 13 thôn;
- Lưu VT - NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Duy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU SẢN XUẤT HÈ THU 2024

TT	Đơn vị thôn	Diện tích lúa (ha)	Diện tích ngô (ha)	Diện tích đậu (ha)	Diện tích khoai (ha)	Cây rau (ha)
1	Cây Tắt	0	4	1,5	0,5	0,25
2	Tân Thủy	0	4	1,5	0,5	0,25
3	Hồ Sen	0	3	1,5	0,5	0,25
4	Cây Thị	6	5	1,5	0,5	0,25
5	Nam Nhe	5,5	5	1	0,5	0,25
6	Cây Chanh	8,5	5	1	0,25	0,25
7	Hoàng Nam	13,5	8,5	2,0	0,5	0,5
8	Bồng Phài	6,5	5	1	0,5	0,25
9	Kim Thành	2	7	2,0	0,25	0,25
10	Hà Chua	0	1	0	0	0,25
11	Khí Tượng	0	0,5	0	0	0,25
12	Trung Lưu	9,5	1	0	0	0
13	Phố Tây	3,5	1	0	0	0
Tổng		55	50	13	4	3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Duy Ngọc

